

# VAI TRÒ CỦA NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CỦA TRẺ

Trần Trang Linh  
Trường Đại học giáo dục, DdaHQG Hà Nội

**Tóm tắt:** Công nghệ đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của trẻ em, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh từ học tập đến giao tiếp xã hội. Thế hệ trẻ ngày nay lớn lên cùng với các thiết bị kỹ thuật số như điện thoại di động, iPad, máy tính, trò chơi điện tử và các thiết bị thông minh. Nền tảng công nghệ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em, với những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực khác nhau. Trong thời đại kỹ thuật số hiện nay, các nền tảng công nghệ đã mở ra cánh cửa to lớn cho việc phát triển ngôn ngữ ở trẻ em thông qua việc hỗ trợ học tập. Công nghệ mang lại nhiều cơ hội để trẻ tiếp cận các nguồn tài nguyên giáo dục phong phú và đa dạng, giúp chúng học tập hiệu quả hơn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ.

**Từ khóa:** công nghệ; ngôn ngữ; phát triển ngôn ngữ; game

## THE ROLE OF TECHNOLOGY PLATFORMS IN CHILDREN'S LANGUAGE DEVELOPMENT

Tran Trang Linh  
University of Education, VNU

**Abstract:** Technology has become an integral part of children's lives, impacting various aspects from learning to social interaction. Today's generation grows up with digital devices such as mobile phones, iPads, computers, video games, and smart devices. Technology platforms play a crucial role in the language development of children, with both positive and negative impacts. In the current digital age, these platforms have opened vast opportunities for language development in children by supporting their learning. Technology provides children access to a wealth of educational resources, making their learning more effective, especially in the field of language.

**Keywords:** technology; language; language development; gaming

Nhận bài: 28/2/2024

Phản biện: 8/4/2024

Duyệt đăng: 11/4/2024

### I. GIỚI THIỆU

Kỷ nguyên số đang làm thay đổi cuộc sống và tuổi thơ của trẻ em một cách ngoạn mục. Các công nghệ mới thay đổi cách mọi người tương tác với nhau, cách chia sẻ và phân phối câu chuyện, và cách thực tế được trình bày và nhận thức. Các bậc cha mẹ nhận thấy rằng trẻ nhỏ có thể sử dụng máy tính bảng và ứng dụng với mức độ tinh vi mà ông bà của chúng chỉ có thể ghen tị. Vấn đề về cách môi trường của trẻ ảnh hưởng đến việc tiếp thu các kỹ năng và năng lực đã được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau. Trong ngôn ngữ học, tâm lý học và thần kinh học, câu hỏi trung tâm được đề cập đến vai trò cụ thể của việc tiếp xúc với ngôn ngữ. Hai loại lý thuyết có ảnh hưởng đã được đề xuất. Theo một quan điểm, khả năng học ngôn ngữ được cài đặt sẵn trong não bộ con người: đầu vào ngôn ngữ chỉ là một tác nhân kích hoạt cho ngôn ngữ phát triển. Theo một quan điểm khác, sự học ngôn ngữ phụ

thuộc vào môi trường ngôn ngữ của trẻ, và cụ thể là vào đầu vào ngôn ngữ được cung cấp thông qua giao tiếp và tương tác giữa trẻ với người lớn. Quan điểm sau còn chỉ ra rằng các yếu tố trong tương tác cụ thể là rất quan trọng để việc học ngôn ngữ diễn ra. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và robot, một chủ đề hiện tại là tạo ra các robot phát triển, như trẻ em, và xác định cách thể hiện và tương tác hỗ trợ việc học ngôn ngữ ở những máy này. Trong lĩnh vực tương tác giữa con người và máy móc, các nghiên cứu đang điều tra liệu sử dụng một robot vật lý, thay vì một đại lý ảo hay một video dựa trên máy tính, có tác động tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ hay không (Mila Vulchanova, Giosuè Baggio, Angelo Cangelosi, 2017)

Vậy, ảnh hưởng của nền tảng công nghệ đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ như thế nào? Game có ảnh hưởng tích cực như thế nào đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ?

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

## 2.1. Lý thuyết về ảnh hưởng tích cực của nền tảng công nghệ đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.

a. Hỗ trợ học tập. Các ứng dụng và chương trình giáo dục được thiết kế để phát triển kỹ năng ngôn ngữ, như các app học từ vựng, ngữ pháp, hay phát âm. Công nghệ cung cấp nhiều nguồn tài nguyên giáo dục phong phú và đa dạng, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả. Cụ thể:

*Ứng dụng học từ vựng:* Từ vựng là nền tảng cơ bản của kỹ năng ngôn ngữ. Việc nắm vững một lượng từ vựng phong phú giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Các ứng dụng học từ vựng thường sử dụng phương pháp gợi nhớ thông qua hình ảnh, âm thanh và trò chơi để giúp trẻ dễ dàng nhớ từ mới. Ví dụ, ứng dụng như “Quizlet” cho phép trẻ tạo bộ thẻ từ (flashcards), thực hành qua các trò chơi nhớ từ và kiểm tra kiến thức của bản thân. Các ứng dụng này thường có thể tùy chỉnh theo nhu cầu học tập cá nhân, cho phép trẻ học ở mọi lúc, mọi nơi.

*Chương trình học ngữ pháp:* Ngữ pháp là một khía cạnh quan trọng khác của ngôn ngữ. Hiểu và sử dụng đúng ngữ pháp giúp trẻ giao tiếp rõ ràng và chính xác hơn. Các ứng dụng như “Grammarly” hoặc “Duolingo” cung cấp bài học tương tác, nơi trẻ có thể học các quy tắc ngữ pháp thông qua các ví dụ và thực hành. Những bài tập thường kèm theo phản hồi tức thì, giúp trẻ sửa lỗi và học hỏi từ những sai sót.

*Cải thiện kỹ năng phát âm:* Phát âm đúng là rất quan trọng để được người khác hiểu một cách chính xác khi nói. Các ứng dụng như “Rosetta Stone” hoặc “Elsa Speak” sử dụng công nghệ nhận dạng giọng nói để giúp trẻ luyện tập phát âm. Trẻ có thể thu âm giọng nói của mình và nhận phản hồi về cách phát âm, từ đó điều chỉnh cho phù hợp.

*Đọc và viết thông qua công nghệ:* Các ứng dụng đọc sách như “Epic!” hoặc “Kindle” cung cấp cho trẻ truy cập vào hàng ngàn cuốn sách điện tử, giúp phát triển kỹ năng đọc. Ngoài ra, công nghệ còn hỗ trợ trẻ học cách viết thông qua các nền tảng như “Google Docs” với tính năng kiểm tra chính tả và ngữ pháp, hoặc “Storybird” nơi trẻ có thể tạo và xuất bản câu chuyện của riêng mình.

*Học ngoại ngữ:* Việc học một ngôn ngữ mới được thúc đẩy mạnh mẽ bởi công nghệ. Các ứng dụng như “Babbel” và “Duolingo” cung cấp các khóa học ngôn ngữ trong đó trẻ có thể học từ vựng, ngữ pháp, và thực hành ngôn ngữ một cách

tương tác. Công nghệ nhận dạng giọng nói trong những ứng dụng này cũng giúp trẻ luyện nghe và nói, mang lại trải nghiệm học tập ngôn ngữ toàn diện.

*Tài nguyên học tập đa dạng:* Không chỉ là các ứng dụng, nhiều trang web giáo dục cũng cung cấp tài nguyên học tập đa dạng từ video, bài giảng trực tuyến đến các khóa học miễn phí. Ví dụ, YouTube là nguồn tài nguyên phong phú với các kênh giáo dục như Khan Academy, cung cấp bài giảng video trên nhiều chủ đề ngôn ngữ.

Sự kết hợp giữa công nghệ và giáo dục mở ra nhiều cánh cửa học tập cho trẻ em, giúp chúng phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường học tập linh hoạt, hấp dẫn và hiệu quả. Việc giám sát và hướng dẫn từ phía người lớn là cần thiết để đảm bảo trẻ sử dụng công nghệ một cách an toàn và có trách nhiệm, tối đa hóa lợi ích mà công nghệ mang lại.

**b. Tương tác và giao tiếp:** Các nền tảng mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin cho phép trẻ tương tác với bạn bè và gia đình, thúc đẩy kỹ năng giao tiếp. Công nghệ cũng giúp trẻ kết nối với người nói ngôn ngữ khác, qua đó học hỏi và thực hành ngôn ngữ mới. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, nền tảng công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin, đã trở thành công cụ thiết yếu trong việc thúc đẩy kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội của trẻ. Công nghệ không chỉ giúp trẻ duy trì mối quan hệ với bạn bè và gia đình mà còn mở rộng cánh cửa giao lưu văn hóa và học hỏi ngôn ngữ mới. Dưới đây là những phân tích chi tiết về cách thức công nghệ hỗ trợ trong việc nâng cao kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

*Mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin:* Mạng xã hội như Facebook, Instagram, và các ứng dụng nhắn tin như WhatsApp, Telegram đều cho phép trẻ tương tác và giao tiếp với người khác thông qua văn bản, hình ảnh, video và nhắn tin thoại. Các nền tảng này cung cấp một không gian an toàn để trẻ thể hiện bản thân, chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Trẻ có thể học cách thảo luận, tranh luận và hợp tác trong các nhóm, từ đó phát triển kỹ năng xã hội.

*Thực hành ngôn ngữ mới:* Với việc kết nối mạng toàn cầu, trẻ có thể dễ dàng tiếp xúc và giao tiếp với người nói ngôn ngữ khác. Các nền tảng như Tandem hoặc HelloTalk được thiết kế để hỗ trợ người học ngôn ngữ kết nối với những người bản xứ, qua đó trao đổi ngôn ngữ, văn hóa, và kinh nghiệm sống. Việc tương tác này không chỉ

giúp trẻ luyện nghe và nói mà còn tăng cường khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế.

*Phát triển kỹ năng giao tiếp toàn diện:* Công nghệ cũng hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ phi ngôn từ, như cách sử dụng biểu tượng cảm xúc (emojis), sticker, và GIF trong giao tiếp. Những phương tiện này giúp trẻ học cách thể hiện cảm xúc và ý tưởng một cách sáng tạo và thú vị, đồng thời giúp chúng hiểu và diễn đạt tốt hơn trong giao tiếp không lời.

*Biểu tượng cảm xúc (Emojis):* Emojis là một công cụ giao tiếp cực kỳ phổ biến, đặc biệt trong thế hệ trẻ. Chúng không chỉ là những hình ảnh ngộ nghĩnh mà còn mang ý nghĩa biểu đạt cảm xúc, ý tưởng hoặc phản ứng. Khi sử dụng emojis, trẻ học cách liên kết biểu tượng với cảm xúc cụ thể, giúp chúng thể hiện cảm xúc một cách rõ ràng mà không cần sử dụng quá nhiều từ ngữ. Điều này đặc biệt hữu ích trong giao tiếp khi khoảng cách địa lý hoặc rào cản ngôn ngữ có thể làm giảm hiệu quả của giao tiếp bằng lời nói hoặc văn bản.

*Sticker:* Sticker trong các ứng dụng nhắn tin cũng giống như emojis nhưng có thêm nhiều chi tiết, cảm xúc và tình huống cụ thể hơn. Chúng thường được thiết kế một cách tỉ mỉ và phong phú về mặt biểu cảm. Trẻ em thường thích sử dụng sticker để làm phong phú thêm cuộc trò chuyện, thể hiện phản ứng theo cách sáng tạo và cá nhân hóa hơn. Việc sử dụng sticker có thể giúp trẻ học cách diễn đạt các cảm xúc phức tạp và thúc đẩy khả năng sáng tạo trong giao tiếp.

*GIF:* GIF là một định dạng hình ảnh động phổ biến cho phép trẻ thể hiện cảm xúc và phản ứng thông qua video ngắn. GIF có thể bao gồm các cảnh cắt từ phim, video hài hước, hoặc các hình ảnh động được tạo ra để mô tả một cảm xúc hoặc sự kiện cụ thể. Việc sử dụng GIF giúp trẻ thể hiện một cách sinh động và trực quan, mang lại một yếu tố giải trí trong giao tiếp, đồng thời giúp chúng hiểu rõ hơn về cách các cảm xúc và phản ứng được biểu hiện qua ngôn ngữ không lời.

**c. Tác động của ngôn ngữ phi ngôn từ đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.** Ngôn ngữ phi ngôn từ giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp toàn diện hơn, không chỉ trong việc sử dụng từ ngữ mà còn trong cách hiểu và diễn đạt cảm xúc. Trong môi trường xã hội hiện đại, khả năng sử dụng linh hoạt các phương tiện phi ngôn từ trong giao tiếp là một kỹ năng quan trọng. Trẻ học cách phối hợp các yếu tố phi ngôn từ với lời nói và văn bản để

tạo nên sự giao tiếp hiệu quả và thấu đáo hơn.

**d. Nâng cao nhận thức văn hóa.** Giao tiếp với bạn bè quốc tế thông qua các nền tảng mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin giúp trẻ tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau. Điều này không chỉ mở rộng kiến thức văn hóa của trẻ mà còn giúp chúng phát triển thái độ tôn trọng và hiểu biết về sự đa dạng. Việc này là cần thiết trong xã hội toàn cầu hóa, nơi hiểu biết và tôn trọng văn hóa là yếu tố quan trọng cho sự thành công trong tương lai.

*Tiếp xúc với đa dạng văn hóa:* Các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, và Twitter cho phép trẻ kết nối và tương tác với bạn bè từ khắp nơi trên thế giới. Qua các bài đăng, hình ảnh, và video, trẻ được tiếp xúc với các phong tục, truyền thống, và ngôn ngữ khác nhau. Điều này không chỉ mở rộng tầm nhìn của trẻ về thế giới mà còn giúp chúng hiểu rằng mỗi văn hóa có những giá trị riêng biệt và đáng được tôn trọng.

*Phát triển kỹ năng ngôn ngữ:* Giao tiếp với người nói ngôn ngữ khác là một phương pháp học ngôn ngữ hiệu quả. Các nền tảng như Duolingo hay Rosetta Stone cung cấp cơ hội cho trẻ học ngôn ngữ mới trong bối cảnh giao tiếp thực tế. Việc học ngôn ngữ mới không chỉ giúp trẻ giao tiếp tốt hơn mà còn mở ra hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa đó.

*Tôn trọng và hiểu biết:* Qua tương tác với bạn bè đến từ các nền văn hóa khác nhau, trẻ học được giá trị của sự tôn trọng và sự khác biệt. Việc nhận thức được rằng mọi người có thể có quan điểm và lối sống khác nhau giúp trẻ phát triển thái độ cởi mở và khoan dung. Điều này rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách và các kỹ năng xã hội của trẻ.

*Phối nhiệm ngôn ngữ đa dạng:* Công nghệ cho phép trẻ tiếp xúc với nhiều loại ngôn ngữ và văn hóa khác nhau thông qua các phương tiện truyền thông như phim ảnh, sách điện tử, và chương trình truyền hình quốc tế.

*Phát triển sáng tạo và biểu đạt:* Các công cụ sáng tạo như phần mềm vẽ, làm phim hoặc viết blog cung cấp phương tiện cho trẻ thể hiện ý tưởng và cảm xúc, góp phần vào sự phát triển ngôn ngữ biểu cảm.

**2.2. Thách thức khi cho trẻ tiếp cận nhiều với nền tảng công nghệ**

Dù công nghệ mang lại nhiều lợi ích trong việc nâng cao nhận thức văn hóa, cũng tồn tại không ít thách thức như nguy cơ hiểu lầm văn hóa và thông tin sai lệch. Do đó, sự giám sát và hướng dẫn từ

phía người lớn là cần thiết để giúp trẻ phân biệt và đánh giá thông tin một cách chính xác. Người lớn cần giáo dục trẻ về cách tiếp cận và đánh giá các nguồn thông tin, cũng như cách xử lý các tình huống hiểu lầm có thể xảy ra trong giao tiếp văn hóa.

Trong khi công nghệ mang lại nhiều lợi ích trong việc học hỏi và phát triển ngôn ngữ, sự giám sát của người lớn là cần thiết để đảm bảo rằng trẻ sử dụng công nghệ một cách lành mạnh. Cha mẹ và giáo viên cần hướng dẫn trẻ cách tương tác an toàn trên mạng, nhận diện và xử lý thông tin sai lệch hay không phù hợp. Việc thiết lập các quy tắc sử dụng công nghệ, bao gồm thời gian sử dụng hợp lý và việc chọn lọc nội dung, là rất quan trọng.

Điều chỉnh phù hợp theo độ tuổi. Việc lựa chọn và điều chỉnh các nền tảng công nghệ phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ là vô cùng quan trọng. Các ứng dụng và nền tảng mạng xã hội cần được chọn lọc kỹ lưỡng để phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ, tránh các tác động tiêu cực đến sự phát triển tâm lý và ngôn ngữ của trẻ.

Sự phụ thuộc vào công nghệ và giảm tương tác xã hội trực tiếp. Mặc dù công nghệ mang lại nhiều lợi ích, sự phụ thuộc quá mức vào thiết bị điện tử có thể giới hạn cơ hội giao tiếp trực tiếp của trẻ, ảnh hưởng đến sự phát triển các kỹ năng ngôn ngữ phi ngôn từ và xã hội.

Việc tiếp xúc với nội dung không phù hợp hoặc quá nhiều thông tin có thể ảnh hưởng xấu đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Quản lý nội dung là rất cần thiết để đảm bảo rằng trẻ học được ngôn ngữ trong một môi trường lành mạnh và an toàn. Vì vậy, việc sử dụng công nghệ trong phát triển ngôn ngữ của trẻ cần được cân nhắc một cách cẩn thận, với sự giám sát và hướng dẫn từ phía người lớn, nhằm tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu những rủi ro tiềm ẩn.

Tóm lại, sự phát triển của công nghệ đã mang lại cho trẻ em nhiều công cụ mới để học hỏi và thực hành giao tiếp. Việc sử dụng các phương tiện phi ngôn từ không chỉ giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp mà còn thúc đẩy sự sáng tạo và hiểu biết xã hội. Cha mẹ và giáo viên có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn trẻ sử dụng những công cụ này một cách hiệu quả và phù hợp.

### **2.3. Vai trò của chơi game đối với sự phát triển ngôn ngữ trẻ**

Trong những năm gần đây, việc sử dụng trò chơi điện tử như một công cụ học tập đã nhận

được nhiều sự quan tâm từ phía các nhà giáo dục và các bậc phụ huynh. Đặc biệt, trong lĩnh vực học ngoại ngữ, trò chơi điện tử đã chứng minh rằng chúng có thể có ảnh hưởng tích cực đáng kể đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em. Các trò chơi này không chỉ giúp trẻ học ngôn ngữ mới một cách thú vị và hấp dẫn mà còn tăng cường khả năng ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên trong các tình huống thực tế.

**Ngữ cảnh và tương tác:** Trò chơi điện tử thường đưa người chơi vào một thế giới ảo, nơi họ phải sử dụng ngôn ngữ để tương tác với các nhân vật khác, giải quyết các vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ. Điều này tạo ra một môi trường ngôn ngữ giàu ngữ cảnh, nơi trẻ em có thể học từ vựng và cấu trúc ngữ pháp mới một cách tự nhiên và liên tục. Ví dụ: Trong trò chơi “Duolingo ABC”, trẻ được thách thức qua các mức độ khác nhau, mỗi mức đều yêu cầu sử dụng và hiểu ngôn ngữ cụ thể để tiến bộ. Trẻ em học các từ vựng và ngữ pháp thông qua các trò chơi từ và câu đố, điều này giúp củng cố kiến thức trong bối cảnh thực tế.

**Phản hồi ngay lập tức:** Một trong những lợi ích lớn nhất của việc sử dụng trò chơi điện tử trong học ngoại ngữ là khả năng cung cấp phản hồi ngay lập tức. Trẻ em có thể nhận thấy ngay lập tức các lỗi của mình và được khuyến khích sửa chữa, điều này thúc đẩy quá trình học tập chủ động và tự giác. Ví dụ: Trong trò chơi “Rosetta Stone”, mỗi lần trẻ phát âm sai một từ, phần mềm sẽ hiển thị phản hồi và đưa ra cách phát âm đúng, giúp trẻ cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của mình một cách hiệu quả.

**Học mà chơi:** Các trò chơi điện tử thiết kế đặc biệt cho việc học ngoại ngữ thường kết hợp các yếu tố giáo dục với yếu tố giải trí. Điều này không chỉ giúp trẻ hứng thú với việc học mà còn tăng cường khả năng tập trung và ghi nhớ lâu dài. Ví dụ: “MindSnacks” là một ứng dụng trò chơi giúp trẻ học các ngôn ngữ khác nhau thông qua các trò chơi nhỏ. Mỗi trò chơi được thiết kế để phát triển kỹ năng ngôn ngữ khác nhau như từ vựng, ngữ pháp, hoặc phát âm, trong khi vẫn mang tính giải trí cao.

**Tăng cường sự tương tác xã hội:** Nhiều trò chơi điện tử học ngoại ngữ có tính năng cho phép người chơi tương tác với nhau qua Internet. Điều này không chỉ mở rộng cơ hội để luyện tập ngôn ngữ với người bản ngữ mà còn giúp trẻ phát triển kỹ năng xã hội và hiểu biết văn hóa. Ví dụ: Trong trò chơi “Animal Crossing”, trẻ có thể giao tiếp

với người chơi khác từ khắp nơi trên thế giới. Sự tương tác này không chỉ giúp trẻ luyện tập ngôn ngữ trong một môi trường thực tế mà còn giúp trẻ hiểu thêm về các nền văn hóa khác.

Tóm lại, trò chơi điện tử đã chứng minh là một phương tiện hữu hiệu trong việc hỗ trợ học ngoại ngữ cho trẻ em. Với sự kết hợp giữa học và chơi, các trò chơi này không chỉ giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn nâng cao sự tương tác xã hội và hiểu biết văn hóa, góp phần vào sự phát triển toàn diện của trẻ trong một thế giới đa dạng.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tổng quan này đã tập trung làm rõ vai trò của nền tảng công nghệ đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ em trong kỷ nguyên số. Các phát hiện từ nghiên cứu này nhấn mạnh rằng công nghệ đa kênh và đa phương tiện cung cấp một lợi thế đáng kể trong việc phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là trong môi trường đa ngôn ngữ và đa văn hóa. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng các nền tảng công nghệ này như thế nào để chúng trở nên phù hợp hơn đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tô Nhi A (2013), *Làm thế nào để phát triển ngôn ngữ cho trẻ*. <https://www.prudential.com.vn/vi/blog-nhip-song-khoe/lam-the-nao-de-phat-trien-ngon-ngu-cho-tre-trong-thoi-diem-vang/>
- Allen, M. L., Hartley, C., and Cain, K. (2015). *Do iPads promote symbolic understanding and word learning in children with autism?* Front. Psychol. 6:138. doi: 10.3389/fpsyg.2015.00138
- A.S. Honig, (2007), *Oral Language Development*, Truy xuất ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại [https://www.researchgate.net/publication/281110062\\_Oral\\_Language\\_Development](https://www.researchgate.net/publication/281110062_Oral_Language_Development)
- Vulchanova, M., Baggio, G., Cangelosi, A., Smith, L., eds. (2017). *Language Development in the Digital Age*. Lausanne: Frontiers Media. doi: 10.3389/978-2-88945-313-9
- F. Undiyaundeye - B. J. A, (2018), *Processess of children's learning and speech development in early years*, Truy xuất ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại [https://www.researchgate.net/publication/326488911\\_processess\\_of\\_children%27s\\_learning\\_and\\_speech\\_development\\_in\\_early\\_years](https://www.researchgate.net/publication/326488911_processess_of_children%27s_learning_and_speech_development_in_early_years)
- Ferguson, C. J., and Donnellan, M. B. (2014). *Is the association between children's baby video viewing and poor language development robust? A reanalysis of Zimmerman, Christakis, and Meltzoff (2007)*. Dev. Psychol. 50, 129–137. doi: 10.1037/a0033628
- Hirsh-Pasek, K., Zosh, J. M., Golinkoff, R. M., Gray, J. H., Robb, M. B., and Kaufman, J. (2015). *Putting education in "educational" apps: Lessons from the science of learning*. Psychol. Sci. Public Interest 16, 3–34. doi: 10.1177/1529100615569721.
- Jordan, A. (2004). *The role of media in children's development: an ecological perspective*. J. Dev. Behav. Pediatr. 25, 196–206. doi: 10.1097/00004703-200406000-00009
- Kahn, P. H., Gary, H. E., and Shen, S. (2013). *Children's social relationships with current and near and future robots*. Child Dev. Perspect. 7, 32–37. doi: 10.1111/cdep.12011.
- Kucirkova, N. (2014). *iPads in early education: separating assumptions and evidence*. Front. Psychol. 5:715. doi: 10.3389/fpsyg.2014.00715
- Đặng Thị Ngọc Phượng, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi (2021), *Tổng quan nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 45, 9/2021